**ĐỀ** **KIỂM TRA HỌC KÌ 2**

**KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**

**Năm học: 2021 - 2022**

**I. Bảng mô tả:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Mức độ nhận thức** | | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| **ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG** | Đặc điểm của Nguyên sinh vật, Các bệnh do nguyên sinh vật gây ra  Nguyên nhân làm suy giảm đa dạng sinh học. | Nêu điểm khác biệt giữa động vật không xương sống và động vật có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ  Chỉ ra dấu hiệu hình thái để nhận biết nấm độc trong tự nhiên, Nấm đảm và nấm túi. |  | Giải thích được đặc điểm cấu tạo của nguyên sinh vật thích nghi với môi trường sống.  Giải thích vai trò của đa dạng sinh học |
| **LỰC** | Lực là sự đẩy hoặc sự kéo  Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc  Khái niệm lực ma sát  Khái niệm khối lượng và trọng lượng | Tác dung của lực  Điều kiện xuất hiện lực ma sát  Tác dụng của lực ma sát | Ảnh hưởng của lực ma sát | Biễu diễn lực |
| **NĂNG LƯỢNG VÀ CUỘC SỐNG** | Khái niệm nhiên liệu  Định luật bảo toàn năng lượng | Chứng tỏ năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.  Phân loại năng lượng  Xác định năng lượng hao phí | Tiết kiệm năng lượng |  |

**II. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dung thấp** | **Vận dụng cao** | **Tỷ lệ**  **( % )** |
| TL | TL | TL | TL |  |
| **ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG** |  | Đặc điểm của Nguyên sinh vật, Các bệnh do nguyên sinh vật gây ra  Nguyên nhân làm suy giảm đa dạng sinh học. | Nêu điểm khác biệt giữa động vật không xương sống và động vật có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ  Chỉ ra dấu hiệu hình thái để nhận biết nấm độc trong tự nhiên. |  | Giải thích được đặc điểm cấu tạo của nguyên sinh vật thích nghi với môi trường sống.  Giải thích vai trò của đa dạng sinh học | 40% |
| **Số câu** | **1 câu** | **1 câu** |  | **1 câu** | **3 câu** |
| **Số điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |  | **1 điểm** | **4 điểm** |
| **LỰC** |  | Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo.  Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực tiếp xúc.  Lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.  Lực ma sát là lực tiếp xúc xuất hiện ở bề mặt tiếp xúc giữa hai vật; khái niệm về lực ma sát trượt; khái niệm về lực ma sát nghỉ.  Nêu được các khái niệm: khối lượng (số đo lượng chất của một vật), lực hấp dẫn (lực hút giữa các vật có khối lượng), trọng lượng của vật (độ lớn lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật). | Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm: thay đổi tốc độ, thay đổi hướng chuyển động, biến dạng vật.  Sự tương tác giữa bề mặt của hai vật tạo ra lực ma sát giữa chúng.  Nêu được tác dụng cản trở và tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát. | Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy.  Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ. |  | **40%** |
| **Số câu** | **1 câu** | **1 câu** | **2 câu** |  | **4 câu** |
| **Số điểm** | **1 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |  | **4 điểm** |
| **NĂNG LƯỢNG VÀ CUỘC SỐNG** |  | Nêu được: Vật liệu giải phóng năng lượng, tạo ra nhiệt và ánh sáng khi bị đốt cháy gọi là nhiên liệu.  Định luật bảo toàn năng lượng: Năng lượng không tự nhiên sinh ra cũng không tự mất đi chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác | Từ tranh ảnh (hình vẽ, hoặc học liệu điện tử) hiện tượng trong khoa học hoặc thực tế, lấy được ví dụ để chứng tỏ năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.  Phân loại được năng lượng theo tiêu chí.  Nêu được: Năng lượng hao phí luôn xuất hiện khi năng lượng được chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. | Đề xuất được biện pháp để tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động hằng ngày. |  | **20%** |
|  | **1 câu** | **1 câu** |  |  | **2 câu** |
|  | **1 điểm** | **1 điểm** |  |  | **2 điểm** |
| **Tổng cộng** | **10** | **3 câu**  **3 điểm** | **2 câu**  **4 điểm** | **câu**  **2 điểm** | **1 câu**  **1 điểm** | **8 câu**  **10 điểm** |
| **%** |  | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** | **100 %** |

**III. CÂU HỎI- ĐÁP ÁN**

**ĐỀ 1:**

Câu 1: (1 điểm) Em hãy cho biết nguyên nhân làm suy giảm đa dạng sinh học?

Câu 2: (2 điểm) Nêu điểm khác biệt giữa động vật không xương sống và động vật có xương sống? Lấy ví dụ minh hoạ.

Câu 3: Tại sao nói “rừng là lá phổi xanh” của Trái Đất?

Câu 4: (1 điểm) Hãy nêu khái niệm về lực? Cho 2 ví dụ?

Câu 5: (1 điểm) Hãy cho biết kết quả có thể xãy ra khi có 1 lực tác dụng vào vật? Cho 02 ví dụ?

Câu 6: (1 điểm) Tại sao mặt lốp ô tô vận tải phải có khía sâu hơn mặt lốp xe đạp?

Câu 7: (1 điểm) Kéo một vật bằng một lực theo hướng nằm ngang từ trái sang phải, độ lớn 1500 N. Hãy biểu diễn lực đó trên hình vẽ (tỉ xích 1 cm ứng với 500N).

Câu 8: (1 điểm) Nhiên liệu là gì? Cho 02 ví dụ?

Câu 9: (1 điểm) Theo nguồn gốc vật chất năng lượng được chia thành mấy loại? Cho ví dụ từng loại?

**Đáp án Đề 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ chủ đề** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Biết | 1 | - Phá rừng  - Săn bắt, buôn bán động thực vật hoang dã, quý hiếm.  - Sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật.  - Các chất thải từ các nhà máy chưa qua xử lí, từ các hoạt động sống của con người làm ô nhiễm môi trường. | Mỗi ý đúng 0,25 điểm |
| Hiểu | 2 | -Nhóm động vật chưa có xương cột sống được gọi là động vật không xương sống.  VD:( HS lấy đúng tính điểm )  -Nhóm động vật đã có xương cột sống được gọi là động vật có xương sống.  VD: ( HS lấy đúng tính điểm ) | 0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm |
| Vận dụng cao | 3 | Nói “rừng là lá phổi xanh” của Trái Đất vì:  -Rừng là nơi sống của một số lượng lớn các loài thực vật.  -Là nơi điều hoà khí hậu, điều hoà không khí, trao đổi khí cho mọi hoạt động sống và sản xuất của con người. | 0,5 điểm  0,5 điểm |
| Biết | 4 | Tác dụng đẩy hoặc kéo của vật này lên vật khác gọi là lực.  Ví dụ: đẩy cánh cửa, kéo cái bàn | 0.5  0.5 |
| Hiểu | 5 | Lực tác dụng lên vật có thể làm: thay đổi tốc độ, thay đổi hướng chuyển động, biến dạng vật.  Ví dụ:  Đè tay lên tấm nệm  Sút quả bóng | 0.5  0.25  0.25 |
| Vận dụng thấp | 6 | Ôtô và xe đạp chuyển động được trên mặt đường thì giữa lốp xe và mặt đường phải có lực ma sát để bánh xe bám đường. Xe ô tô nặng hơn xe đạp nên cần lực ma sát lớn hơn xe đạp.  Do đó mặt lốp ôtô vận tải phải có khía sâu hơn mặt lốp xe đạp | 0.5  0.25  0.25 |
| Vận dụng | 7 | Bài 35: Lực và biểu diễn lực  Độ lớn: 1500N (mũi tên dài 3 cm) | 1 |
| Biết | 8 | Vật liệu giải phóng năng lượng, tạo ra nhiệt và ánh sáng khi bị đốt cháy gọi là nhiên liệu.  Ví dụ: gas, dầu hỏa | 0.5  0.5 |
| Hiểu | 9 | Theo nguồn gốc vật chất năng lượng được chia thành 2 dạng:   * Năng lượng chuyển hóa toàn phần: than đá, dầu mỏ… * Năng lượng tái tạo: ánh sáng mặt trời, gió… | 0.5  0.25  0.25 |

**Đề 2:**

Câu 1: (1 điểm) Em hãy cho biết Nguyên sinh vật có đặc điểm gì? Theo em nguyên sinh vật gây ra các bệnh nào?

Câu 2: (2 điểm) Hãy chỉ ra dấu hiệu hình thái để nhận biết nấm độc trong tự nhiên?

Câu 3: (1 điểm) Hai bạn học sinh đang tranh cãi về môi trường sống của nguyên sinh vật. Bạn thứ nhất nói: “Nguyên sinh vật có thể sống tự do ngoài môi trường tự nhiên”, bạn thứ hai nói: “Nguyên sinh vật chỉ có thể sống kí sinh trong cơ thể vật chủ”. Em hãy đưa ra giải thích đúng cho hai bạn.

Câu 4: (1 điểm) Hãy nêu khái niệm khối lượng, lực hấp dẫn và trọng lượng của vật?

Câu 5: (1 điểm) Hãy nêu tác dụng của lực ma sát? Cho 02 ví dụ?

Câu 6: (1 điểm) Tại sao cán dao, cán chổi không để nhẵn bóng?

Câu 7: (1 điểm) Biểu diễn các lực sau với tỉ xích 1 cm ứng với 2 N. Lực F1 có phương ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 4 N.

Câu 8: (1 điểm) Hãy nêu định luật bảo toàn năng lượng?

Câu 9: (1 điểm) Khi nào xuất hiện năng lượng hao phí?

**Đáp án Đề 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ chủ đề** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Biết | 1 | Nguyên sinh vật: Là sinh vật có nhân thực,có kích thước hiển vi, đa số cơ thể chỉ có 1 tế bào.  Nguyên sinh vật có thể gây ra các bệnh sau:  - Bệnh kiết lị do trùng kiết lị gây ra.  - Bệnh sốt rét do trùng sốt rét gây ra. | 0,5  0,25  0,25 |
| Hiểu | 2 | Nấm độc thường có đặc điểm hình thái sau:  -Thường có màu sắc sặc sỡ.  -Thường có đầy đủ thành phần của cây nấm (mũ nấm, vòng cuống nấm, bao gốc nấm, cuống nấm,…) | **1.0**  **1.0** |
| VDC | 3 | Cả hai bạn đều nói đúng nhưng chưa đủ:  -Một số nguyên sinh vật có thể sống tự do trong môi trường tự nhiên do trong tế bào có chứa lục lạp, lục lạp có khả năng quang hợp để tổng hợp các chất trong cơ thể.  -Một số khác không chứa lục lạp thì không tự tổng hợp được các chất mà phải lấy từ cơ thể vật chủ nên phải sống kí sinh. | **0.5**  **0.25**  **0.25** |
| Biết | 4 | Khối lượng là số đo lượng chất của một vật.  Lực hấp dẫn là lực hút giữa các vật có khối lượng.  Trọng lượng của vật là độ lớn lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật. | 0.25  0.25  0.5 |
| Hiểu | 5 | Lực ma sát có thể thúc đẩy hoặc cản trở chuyển động của vật.  Ví dụ:  Thúc đẩy chuyển động: nhờ có lực ma sát nên ta có thể đi lại dễ dãng.  Cản trở chuyển động: phanh xe | 0.5  0.25  0.25 |
| Vận dụng thấp | 6 | Cán dao, cán chổi không để nhẵn bóng bởi vì nếu cán dao, chổi nhẵn bóng thì sẽ rất trơn do lực ma sát nhỏ,  sẽ rất khó cầm nên người ta không làm cán dao, chổi nhẵn bóng để tăng lực ma sát, dễ cầm hơn. | 0.5  0.5 |
| Vận dụng | 7 | Độ lớn: 4 N ứng với 2cm  Bài 35: Lực và biểu diễn lực | 1 |
| Biết | 8 | Năng lượng không tự nhiên sinh ra cũng không tự mất đi  chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác | 0.5  0.5 |
| Hiểu | 9 | Năng lượng hao phí luôn xuất hiện khi năng lượng được chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. | 1 |